

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 20/01/2026

V/v Tranh chấp về HNGĐ - Ly
hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Cẩm Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Phú Hữu;
- Ông Huỳnh Văn Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Thanh Nguyên- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Minh T, sinh ngày 08/02/1994.

Địa chỉ: Tổ 12, Khóm 11, Phường MN, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: Số 16, đường DTT, Phường Thanh Thủy, Thành phố Huế.

- Bị đơn: Chị Võ Thị Ngọc Th (Nh), sinh ngày 25/11/1995.

Địa chỉ: Số 01, Tổ 13, Khóm 12, Phường MN, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Võ Thị Ngọc Th có mặt, anh Lê Minh T có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/11/2025, nguyên đơn anh Lê Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Anh Lê Minh T và chị Võ Thị Ngọc Th qua thời gian tìm hiểu, anh chị tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh (nay là UBND Phường MN) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 25/11/2021.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2024, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, không cùng quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên anh T và chị Th sống ly thân khoảng 01 năm nay. Nay anh Lê Minh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với chị Võ Thị Ngọc Th.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Ngọc D, sinh ngày 09/12/2021. Hiện nay con chung đang sống với mẹ. Khi ly hôn, anh T đồng ý chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000 đồng, cấp dưỡng từ tháng 10/2025 đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn chị Võ Thị Ngọc Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Ngọc Th tự nguyện quen biết, tìm hiểu và tổ chức đám cưới năm 2019, đến năm 2021 anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh (nay là UBND Phường MN) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 25/11/2021.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2024, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên anh T và chị Th sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay, thời gian xa nhau vợ chồng không hàn gắn tình cảm lại được. Nay chị Võ Thị Ngọc Th đồng ý ly hôn với anh Lê Minh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Ngọc D, sinh ngày 09/12/2021. Hiện nay con chung đang sống với mẹ. Sau khi ly hôn, chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng 2.000.000 đ/tháng, cấp dưỡng từ tháng 10/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn anh Lê Minh T yêu cầu được ly hôn với bị đơn chị Võ Thị Ngọc Th, anh T đồng ý để chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị Th yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, ngoài ra nguyên đơn, bị đơn không còn yêu cầu nào khác nên căn cứ vào khoản 1

Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp về hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con”.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Võ Thị Ngọc Th là bị đơn trong vụ án có địa chỉ Tổ 13, Khóm 12, Phường MN, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh Lê Minh T nhưng anh Lê Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Minh T và chị Võ Thị Ngọc Th tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh (nay là UBND Phường MN) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 25/11/2021 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận định, anh T và chị Th cùng trình bày trong quá trình anh T và chị Th chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay, thời gian xa nhau vợ chồng không hàn gắn tình cảm được. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Th xác định hiện nay tình cảm vợ chồng đã không còn, chị Th và anh T đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Do mâu thuẫn giữa anh T và chị Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Minh T, anh Lê Minh T được ly hôn với chị Võ Thị Ngọc Th.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Ngọc D, sinh ngày 09/12/2021, hiện nay đang sống với chị Th. Hội đồng xét xử nhận định, chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T đồng ý để chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Việc chị Võ Thị Ngọc Th được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là đảm bảo sự ổn định môi trường sống của con và phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng từ tháng 10/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử nhận định, theo đơn khởi kiện anh T trình bày tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng từ tháng 10/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi, yêu cầu của chị Th cũng phù hợp theo quy định tại Điều 82, Điều 110, Điều 116, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Anh Lê Minh T, chị Võ Thị Ngọc Th xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Anh Lê Minh T, chị Võ Thị Ngọc Th xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn anh Lê Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Võ Thị Ngọc Th không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh T. Anh Lê Minh T được ly hôn với chị Võ Thị Ngọc Th.

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Ngọc D, sinh ngày 09/12/2021. Hiện nay con chung đang sống với chị Võ Thị Ngọc Th. Sau khi ly hôn, chị Võ Thị Ngọc Th được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Ngọc D, sinh ngày 09/12/2021.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Lê Ngọc D hàng tháng với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Anh Lê Minh T phải chịu 600.000 đồng án phí về hôn nhân và gia đình về ly hôn, cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011006 ngày 19/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, anh T còn phải nộp tiếp số tiền án phí là 300.000 đồng.

Chị Võ Thị Ngọc Th không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Ngọc Th được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Minh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS KV6-Đồng Tháp;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Cẩm Hùng